

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

**Số: 40**

**Ngày 12/10/2020**

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

## VĂN BẢN MỚI

1. Quy hoạch tổng thể quốc gia phải mang tính định hướng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

2. Bổ sung thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận an toàn sinh học.

3. Tổng biên chế công chức năm 2021 là 249.650 biên chế.

4. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả.

5. Cả nước có 137 phòng xét nghiệm đủ năng lực xét nghiệm phát hiện SARS-CoV-2.

6. Bệnh nhân có bất kỳ biểu hiện triệu chứng nhiễm COVID-19 đều phải xét nghiệm.

7. Dự kiến tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính ngành Nội vụ vào cuối tháng 11/2020.

8. Chính thức tăng tuổi nghỉ hưu từ 01/01/2021.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động trong không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những trường hợp nào cán bộ, công chức, viên chức được miễn trách nhiệm kỷ luật?

2. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm như thế nào thì bị xử lý kỷ luật?

3. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như thế nào?

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì áp dụng hình thức kỷ luật như thế nào?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **1. QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA PHẢI MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Ngày 04/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 143/NQ-CP về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, mục tiêu lập quy hoạch là công cụ quản lý của nhà nước trong việc điều hành phát triển kinh tế-xã hội, nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực của quốc gia để phát triển đất nước nhanh và bền vững; xây dựng không gian phát triển quốc gia trên cơ sở kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng, gắn với khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực để phát triển kinh tế. Quy hoạch tổng thể quốc gia phải mang tính định hướng cao, xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường mang tính chiến lược trên lãnh thổ quốc gia, có tầm quan trọng cấp quốc gia và có tính liên vùng. Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với ổn định xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa, thiên nhiên. Bảo đảm sự liên kết, tính đồng bộ và hệ thống giữa các ngành và các vùng

trong cả nước; khai thác, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

Nội dung chính của Quy hoạch bao gồm: phân tích các yếu tố, điều kiện phát triển, hiện trạng phát triển quốc gia; dự báo xu thế phát triển và xây dựng kịch bản phát triển; xác định quan điểm và mục tiêu phát triển; định hướng phát triển không gian kinh tế-xã hội; định hướng sử dụng đất quốc gia; định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; định hướng phân vùng và liên kết vùng; định hướng bảo vệ môi trường; định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu... Nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia được thực hiện thông qua việc tích hợp nội dung các hợp phần quy hoạch, lựa chọn ưu tiên không gian phát triển mang tính tổng thể trong từng giai đoạn, phù hợp với nguồn lực huy động, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 04/10/2020.

### **2. BỔ SUNG THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN SINH HỌC**

Ngày 02/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 118/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.

Theo đó, sinh vật biến đổi gen là kết quả của quá trình lai quy tụ bằng phương pháp lai tạo truyền thống từ hai hoặc nhiều sự kiện chuyển gen đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thức ăn chăn nuôi đồng thời tuân thủ các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thì được phóng thích vào môi trường, sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

Khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen là quá trình theo dõi, đánh giá ảnh hưởng của sinh vật biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen bao gồm các nội dung chính sau đây: nguy cơ trở thành sinh vật gây hại; nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sinh vật không chủ đích; nguy cơ làm thay đổi bất lợi đến hệ sinh thái xung quanh. Đối với đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen bao gồm: đánh giá ảnh hưởng đến hệ sinh thái đất; đánh giá ảnh hưởng của biện pháp canh tác thực vật biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học

Nghị định này cũng quy định về trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận an toàn sinh học, trong đó Giấy chứng nhận an toàn sinh học được cấp lại trong các trường hợp sau: thay đổi thông tin về tổ chức tại Giấy chứng nhận đã cấp; Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát. Tổ chức đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ cấp lại gồm: Đơn đăng ký cấp lại theo Mẫu; Giấy chứng nhận đã cấp trong

trường hợp thay đổi thông tin về tổ chức hoặc bị rách, nát; Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi. Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp lại Giấy chứng nhận trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Ngoài ra, Nghị định còn bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng khảo nghiệm đánh giá rủi ro sinh vật biến đổi gen. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Hội đồng gồm ít nhất 09 thành viên. Hội đồng khảo nghiệm thẩm định hồ sơ đăng ký công nhận cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen, thẩm định hồ sơ đăng ký khảo nghiệm, đánh giá kết quả khảo nghiệm, tư vấn cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp Giấy phép khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 02/10/2020.

### **3. TỔNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2021 LÀ 249.650 BIÊN CHẾ**

Ngày 03/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1499/QĐ-TTg về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước của cơ quan hành chính Nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021.

Trong đó, tổng biên chế công chức năm 2021 của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (không bao gồm biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cán bộ, công chức cấp xã), biên chế của các

Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước và biên chế công chức dự phòng là 249.650 biên chế.

Trong đó, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước là 247.344 biên chế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (106.836 biên chế); các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (140.508 biên chế); các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài là 1.068 biên chế; tổng biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước là 686 biên chế; biên chế công chức dự phòng là 552 biên chế.

Bộ Nội vụ giao biên chế công chức đối với từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương số biên chế công chức trên. Các Bộ, ngành và địa phương thực hiện điều chuyển, sắp xếp trong tổng biên chế được giao khi thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03/10/2020.

#### **4. TĂNG CƯỜNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀO CÁC KHUNG GIỜ THU HÚT ĐÔNG ĐẢO KHÁN, THÍNH GIẢ**

Ngày 06/10/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1521/QĐ-TTg về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Kế hoạch được đề ra nhằm mục đích kịp thời tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 80-KL/TW đề tạo chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân. Bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với nhu cầu xã hội; gắn phổ biến giáo dục pháp luật với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

Để đạt được các mục tiêu trên, kế hoạch đề ra các nhiệm vụ cụ thể sau: các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thông tin, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý tới toàn thể cán bộ và Nhân dân bằng hình thức phù hợp; chú trọng phổ biến giáo dục pháp luật về các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng

thuận, nhất quán trong thực thi chính sách, pháp luật; thông tin rộng rãi, kịp thời các dự thảo chính sách pháp luật có tác động lớn đến xã hội ngay từ khâu đề xuất chính sách và soạn thảo văn bản; thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với đối tượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Khi thực hiện thông tin, phổ biến về các lĩnh vực pháp luật, chuyên đề khác nhau cần gắn với việc đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của đối tượng phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin tới Nhân dân về cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, định hướng việc tăng cường và phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia phổ biến giáo dục pháp luật; phối hợp, hướng dẫn tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh

vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm khi có đề nghị của cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền. Nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế phối hợp, xác định trách nhiệm cụ thể của cơ quan báo chí để thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam: tiếp tục tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến giáo dục pháp luật với hình thức phong phú; tăng cường lồng ghép nội dung pháp luật trong các chương trình giải trí trên truyền hình; chú trọng hoạt động tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/10/2020.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **5. CẢ NƯỚC CÓ 137 PHÒNG XÉT NGHIỆM ĐỦ NĂNG LỰC XÉT NGHIỆM PHÁT HIỆN SARS-COV-2**

Ngày 21/9/2020, Bộ Y Tế đã ban hành Quyết định 4042/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19.

Theo đó, tính đến ngày 13/9/2020, cả nước có 137 phòng xét nghiệm đủ năng lực xét nghiệm phát hiện SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR, trong đó ngành y tế có 118 phòng, các ngành khác có 19 phòng (8 phòng thuộc Ngành Nông nghiệp Phát triển nông thôn, 10 phòng thuộc Bộ Quốc phòng, 1 phòng thuộc Bộ Công an)

với công suất xét nghiệm tối đa hơn 51.125 mẫu/ngày. Có 75/137 phòng đã được phép xét nghiệm khẳng định COVID-19 (30 cơ sở y tế tuyến Trung ương và Bệnh viện, 32 Trung tâm kiểm soát bệnh tật; 13 đơn vị ngoài ngành y tế) với công suất xét nghiệm tối đa hơn 40.550 mẫu/ngày.

Các phòng xét nghiệm thực hiện xét nghiệm khẳng định COVID-19 ở miền Bắc gồm:

Khối Dự phòng ở trung ương là Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng; ở tuyến tỉnh là Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hà Nội, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, Trung tâm y tế dự phòng Hải Phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ...

Khối Bệnh viện và Trường Đại học ở trung ương là Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Tuyến tỉnh gồm có: Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ, Bệnh viện Đa khoa Ninh Bình, Bệnh Viện Medlatec, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Ngoài ra, Việt Nam đã đánh giá và cấp giấy phép lưu hành tạm thời cho 07 sinh phẩm, trong đó có 2 sinh phẩm sử dụng kỹ thuật Realtime RT-PCR, 1 sinh phẩm sử dụng kỹ thuật RT-PCR, 1 sinh phẩm sử dụng kỹ thuật RT-LAMP, 2 sinh

phẩm sử dụng kỹ thuật miễn dịch học, 01 sinh phẩm là test nhanh phát hiện kháng thể) và cho phép nhập 12 sinh phẩm xét nghiệm COVID-19.

Tính đến ngày 13/9/2020, cả nước đã thực hiện xét nghiệm Realtime RT-PCR được hơn 1.076.811 mẫu, trong đó xác định 1.063 trường hợp mắc COVID-19. Tỷ lệ phát hiện dương tính với vi rút khoảng 0,1% cho thấy việc sử dụng nguồn lực hợp lý hơn bằng cách lấy mẫu xét nghiệm có trọng điểm là rất quan trọng trong bối cảnh đang thiếu sinh phẩm trên toàn cầu. Số mẫu xét nghiệm ở giai đoạn thứ tư tăng liên tục, đặc biệt có ngày xét nghiệm tới gần 30.000 mẫu, cao nhất là tuần từ 10/8-16/8 với trung bình gần 25.000 mẫu/ngày.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/9/2020.

## **6. BỆNH NHÂN CÓ BẤT KỲ BIỂU HIỆN TRIỆU CHỨNG NHIỄM COVID-19 ĐỀU PHẢI XÉT NGHIỆM**

Để tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19 thời gian tới, ngày 01/10/2020, Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị 21/CT-BYT về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế yêu cầu: người đứng đầu cơ sở khám bệnh trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch, tuyệt đối không để lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện nghiêm việc sàng lọc, phân loại, phân luồng, kiểm soát triệt để người bệnh tới khám bệnh, chữa bệnh, người đi lại giữa các khoa, phòng để

phòng, chống lây nhiễm trong bệnh viện; chú trọng đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện, nhất là tại các khoa điều trị bệnh nhân nặng; đảm bảo công tác quản lý chất thải, vệ sinh môi trường; thực hiện xét nghiệm COVID-19 theo quy định; xét nghiệm bệnh nhân có bất kỳ biểu hiện triệu chứng của bệnh, xét nghiệm bệnh nhân nặng, bệnh nhân nằm ở các khoa cấp cứu, thận nhân tạo, hồi sức tích cực, hô hấp... xét nghiệm cho nhân viên y tế tại các khoa này, tránh việc lây nhiễm từ nhân viên y tế cho người bệnh; tất cả các nhân viên y tế, bệnh nhân, người nhà đến thăm, chăm sóc phải thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh; thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện cho bệnh nhân tại bệnh viện.

Bên cạnh đó, tổ chức tập huấn chuyên môn về phòng, chống dịch COVID-19 cho nhân viên y tế, đặc biệt trong việc tiếp nhận bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh, dự phòng lây nhiễm đối với nhân viên y tế và tại cơ sở y tế, kỹ thuật sử dụng máy thở. Chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế để sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân, đáp ứng với tình huống dịch bệnh.

Ngoài ra, đối với các đơn vị y tế dự phòng cần thực hiện nghiêm việc kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu, yêu cầu tất cả người nhập cảnh bắt buộc phải khai báo y tế; khuyến cáo mạnh mẽ việc cài đặt ứng dụng Bluezone phục vụ truy vết nhanh; giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh; tăng cường

giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tại cộng đồng.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2020.

## **7. DỰ KIẾN TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NGÀNH NỘI VỤ VÀO CUỐI THÁNG 11/2020**

Nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, ngày 29/8/2020 Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 4991/KH-BNV về việc Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020.

Theo đó, đối tượng dự thi nâng ngạch là công chức hành chính đang giữ ngạch chuyên viên mã số 01.003, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo quy định; đang công tác tại các cơ quan hành chính thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

Công chức hành chính được đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây: đơn vị sử dụng công chức có nhu cầu; được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật; hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để

đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002); đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo của ngạch chuyên viên chính; công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Nội dung và hình thức thi nâng ngạch gồm 02 vòng: vòng 1 gồm môn kiến thức chung (60 phút) và môn ngoại ngữ (30 phút), thi trên máy tính; vòng 2 thi chuyên môn nghiệp vụ, thời gian thi 180 phút.

Đối tượng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính là viên chức hành chính hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên, mã số 01.003, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đang công tác tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau: đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu; viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên, mã số 01.003; được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019;

có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính; viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Nội dung, hình thức, thời gian thi thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính.

Thời gian dự kiến tổ chức thi vào cuối tháng 11/2020. Địa điểm tổ chức thi tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

## **8. CHÍNH THỨC TĂNG TUỔI NGHỈ HƯU TỪ 01/01/2021**

Ngày 26/9/2020 Bộ Nội vụ ban hành công văn số 5081/BNV-CCVC về việc thực hiện quy định liên quan đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019

Theo đó, kể từ 01/1/2021 tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động



nữ. Theo quy định hiện hành thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức phải ra thông báo nghỉ hưu trước 06 tháng và ra quyết định nghỉ hưu trước 03 tháng tính đến thời điểm công chức, viên chức nghỉ hưu theo quy định.

Để bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định liên quan đến tuổi nghỉ hưu (thời điểm thông báo nghỉ hưu, ra quyết định nghỉ hưu), sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương như sau: đối với trường hợp có thời điểm nghỉ hưu sau ngày 01/01/2021, khi xem xét ra thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu được tính trên cơ sở tuổi nghỉ hưu của công chức, viên chức theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức đã ra thông báo nghỉ hưu thì không phải ra thông báo lại; thời điểm ra quyết định nghỉ hưu thực hiện theo quy định tại Công văn này. Đối với trường hợp có thời điểm nghỉ hưu trước ngày 01/01/2021 mà thuộc trường hợp được áp dụng lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP không thuộc trường hợp được áp dụng tăng tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; thời điểm ra thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRONG KHÔNG GIAN ĐI BỘ KHU VỰC HỒ HOÀN KIẾM VÀ PHỤ CẬN**

*Sau 3 năm triển khai thí điểm, không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận đã trở thành một thương hiệu, một điểm đến, điểm nhấn của Thủ đô. Nhằm gìn giữ, phát huy hiệu quả một trong những không gian văn hóa tiêu biểu của Thủ đô, để nơi này trở thành mẫu mực về ứng xử thanh lịch, văn minh, nơi tôn vinh, quảng bá những giá trị ngàn năm của vùng đất Thăng Long - Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản*

*lý hoạt động trong không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận.*

*Theo dự thảo, đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận phải thực hiện nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử nơi công cộng, có thái độ ứng xử văn hóa; trang phục lịch sự; không có những hành vi, lời nói thô thiển, tục tĩu, thiếu văn hoá, không phù hợp với thuần phong mỹ tục. Bên cạnh đó, trong không gian khu vực này người dân không đi, để các phương tiện giao thông đường bộ trên hè, lòng đường và các vị trí công cộng khác (trừ các phương tiện làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật*

tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, xử lý sự cố điện, xe thu gom rác và các phương tiện thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xe lăn của người khuyết tật); không dốt, thả vật nuôi, gia súc, gia cầm; bán hàng rong, đánh giầy, đeo bám khách du lịch để nài ép mua, ép bán, xin ăn, xin tiền dưới mọi hình thức; không tổ chức hoạt động đánh bạc dưới mọi hình thức, tổ chức ăn uống (trừ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được phép theo quy định), bói toán, mại dâm, sử dụng ma túy, các chất kích thích khác và có hành vi, lời nói thô thiển, tục tĩu, thiếu văn hoá, gây mất trật tự công cộng...

Đặc biệt, dự thảo quy định các tổ chức cá nhân không tự ý tổ chức, biểu diễn sử dụng các thiết bị, dụng cụ để phát tán âm thanh công suất lớn ra môi trường, thu hút và làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của không gian đi bộ khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền. Hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao... thuộc trường hợp phải được cấp phép thì

tổ chức, cá nhân có hoạt động phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép theo quy định. Đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật không phải cấp phép thì tổ chức, cá nhân có hoạt động biểu diễn phải thông báo nội dung chương trình biểu diễn tới Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội trong thời hạn ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao... trong không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận có trách nhiệm làm việc với UBND quận Hoàn Kiếm về nội dung bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các vấn đề khác có liên quan đối với hoạt động biểu diễn trong thời hạn ít nhất 03 làm việc trước ngày tổ chức.

Hiện nay, dự thảo Quyết định đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng giao tiếp điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện trước khi ban hành.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Những trường hợp nào cán bộ, công chức, viên chức được miễn trách nhiệm kỷ luật?

**Trả lời:** Theo Điều 4, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành có quy định các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật gồm:

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực

hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm.

- Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Cán bộ, công chức.

- Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định

của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.

**2. Hỏi:** Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm như thế nào thì bị xử lý kỷ luật?

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 6, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành có quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ thì bị xem xét xử lý kỷ luật.

**3. Hỏi:** Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như thế nào?

**Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 6, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành có quy định mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

- Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

**4. Hỏi:** Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì áp dụng hình thức kỷ luật như thế nào?

**Trả lời:** Theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành có quy định Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới./.